

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Ông Nguyễn Đức L, sinh ngày 24/11/1991; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng;

+ Bà Trần Thị Tường V, sinh ngày 15/01/2002; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V kết hôn với nhau vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng (theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2021 ngày 24/02/2021), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2024 thì vợ chồng ông, bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, ông L không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù vợ chồng và hai bên gia đình đã hòa giải nhưng vợ chồng không thể hòa hợp được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông L, bà V làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông L, bà V vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V thống nhất xác định vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thanh A, sinh ngày 13/4/2021. Ly hôn ông L, bà V đã thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Trần Thanh A cho bà Trần Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng từ tháng 2 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy ông L, bà V đã tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con chung, phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên công nhận thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V1 về việc nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Giao con chung tên Nguyễn Trần Thanh A, sinh ngày 13/4/2021 cho bà Trần Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức L cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Thanh A mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng từ tháng 2 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Tường V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Đức L không thực hiện việc cấp dưỡng

nuôi con chung như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông L còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ Ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị Tường V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông L, bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008364 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông L, bà V đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang (GDKKH số 18/2021 ngày 24/02/2021);
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường